Ngày soạn: 9/1/2021

Ngày dạy: Tiết 58: 12/1/2022 Tiết 59:15/1/2022

**§2: BIỂU ĐỒ CỘT KÉP**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Học xong bài này, HS đạt được các yêu cầu sau:

- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ cột kép.

- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng từ biểu đồ cột kép.

- Nhận ra và giải quyết được vấn đề đơn giản hoặc nhận biết các quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được từ biểu đồ cột kép.

- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học ở chương trình lớp 6 và trong thực tiễn.

*-HSKT: Biết được biểu đồ cột kép.*

**2. Năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học thông qua các hoạt động cá nhân

- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua trao đổi bạn bè và hoạt động nhóm.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: Đọc và phân tích được các dữ liệu trong biểu đồ. HS trình bày được bài trước lớp, nhóm...

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: Biết so sánh, nhận xét các đối tượng cụ thể trong biểu đồ.

*-HSKT: Góp phần hình thành và phát triển một số phẩm năng lực tự học, giao tiếp,*

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

*-HSKT: Góp phần hình thành và phát triển một số phẩm chất chăm chỉ, trung thực,..*

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên: -** Giáo án, SGK, SGV

- Thước kẻ, biểu đồ cột kép, hình ảnh liên quan đến biểu đồ cột kép để minh họa cho bài học được sinh động,Ti vi, máy tính. Giấy A0, bút dạ.

**2. Học sinh:** - SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đọc trước bài mới, đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tiết 58: §2: BIỂU ĐỒ CỘT KÉP**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận dạng được biểu đồ cột kép, phân tích số liệu.

- Mô tả được được biểu đồ cột kép.

- Phân tích xử lí dữ liệu, nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu từ biểu đồ cột kép.

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Ghi chú** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | | |
| HS quan sát biểu đồ cột ở Hình 8 và Hình 9 và trả lời.  - Hai biểu đồ của hình 8 và hình 9 có các điểm giống nhau là:  + Có cùng đối tượng thống kê là các loại huy chương.  + Có cùng tiêu chí thống kê là số huy chương của mỗi loại.  - Ta có thể biểu diễn được đồng thời từng loại huy chương của cả hai đoàn Việt Nam và Thái Lan trên cùng một biểu đồ cột. | -GV: Chiếu biểu đồ cột ở Hình 8 và Hình 9 ở trang 10 SGK, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Hai biểu đồ có điểm gì giống nhau  + Ta có thể biểu diễn được đồng thời từng loại huy chương của cả hai đoàn Việt Nam và Thái Lan trên cùng một biểu đồ cột không?  - GV: Để dễ dàng biểu diễn được đồng thời từng loại huy chương của cả hai đoàn Việt Nam và Thái Lan trên người ta thường ghép 2 biểu đồ cột này lại vào một biểu đồ như hình 10, được gọi là biểu đồ cột kép. | |  |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | | |
| **Nội dung 1. Nhận biết biểu đồ cột kép** | | | |
| - HS quan sát hình, thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.  - HS ghi nhớ về biểu đồ cột kép và cách đọc, mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột kép.  + Đối tượng thống kê là các loại huy chương: Vàng, Bạc, Đồng. Các đối tượng này biểu diễn ở trục nằm ngang.  + Tiêu chí thống kê là số huy chương mỗi loại của mỗi nước.  + Ứng với mỗi đối tượng thống kê có một số liệu thống kê theo tiêu chí, lần lượt được biểu diễn ở trục thẳng đứng.  + Biểu đồ cột này ở mỗi đối tượng thì có 2 cột và được biểu diễn bằng màu sách khác nhau.Màu đỏ là là biểu diễn thống kê của đoàn Việt Nam, màu xanh biểu diễn thống kê của đoàn Thái Lan. | **-** GV chiếu hình 10, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:    + Đối tượng thống kê là gì? Biểu diễn ở trục nào?  + Tiêu chí thống kê là gì?  + Số liệu thống kê theo tiêu chí biểu diễn ở trục nào?  + Biểu đồ cột này có điểm gì đặc biệt? (số lượng, màu sắc cột ở mỗi đối tượng)  GV hướng dẫn HS ghi nhớ về biểu đồ cột kép và cách đọc, mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột kép. | |  |
| **Nội dung 2. Ví dụ** | | | |
| Ví dụ 1:  - HS quan sát biểu đồ kép hình 11, mô tả được biểu đồ cột kép và trả lời ví dụ 1.  + Đối tượng thống kê là điểm các môn: Toán, Văn, Anh của bạn Huy và Khôi.  +Tiêu chí thống kê là kết quả thi (số điểm) từng môn học.  a)    b) Bạn Huy có điểm kiểm tra cao nhất là 10 điểm ở môn Toán.  Ví dụ 2:    - HS quan sát biểu đồ cột kép ở hình 12 mô tả biểu đồ cột kép và hoàn thành bảng số liệu:  **+** Đối tượng thống kê là: Khách du lịch nội địa và quốc tế đến Hà Nội.  + Tiêu chí thống kê là số lượt khách du lịch đến Hà Nội qua các năm.  + Bảng số liệu:    HS viết vào vở.  a) Tổng số lượt khách du lịch đến Hà Nội trong 4 năm trên là:    (triệu lượt khách)  b) Số lượng khách quốc tế đến Hà Nội năm 2018 tăng so với 2017 là:  (triệu lượt khách)  c) Số lượt khác du lịch đến Hà Nội năm 2018 là:  (triệu lượt khách).  Vì vậy thông tin của bài báo là không chính xác. | - GV chiếu hình 11, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Đối tượng thống kê là gì?  + Tiêu chí thống kê là gì?  + Hoàn thành bảng số liệu  + Điểm kiểm tra cao nhất thuộc về bạn nào và môn học nào?  GV nhận xét và chốt lại kiến thức của ví dụ 1.  - GV chiếu biểu đồ cột kép ở hình 12, yêu cầu HS quan sát và trả lời các câu hỏi:  + Đối tượng thống kê là gì?  + Tiêu chí thống kê là gì?  + Hoàn thành bảng số liệu    - GV yêu cầu HS dựa vào bảng số liệu hoạt động nhóm trả lời câu hỏi ở ví dụ 2. Sau đó GV yêu cầu 3 HS đại diện 3 nhóm làm nhanh nhất lên bảng trình bày ( Mỗi mỗi nhóm trình bày 1 ý), các nhóm khác tiếp tục làm và nhận xét kết quả.  GV chốt lại kiến thức. | |  |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | | |
| - HS đọc đầu bài luyện tập.  + Mô tả được biểu đồ cột kép.  + HS trả lời và tính được:  a) Môn thể thao có học sinh thích chơi nhất là môn bóng đá.  b) Tổng số HS lớp 6C là:  (học sinh). | | GV chiếu biểu đồ cột kép hình 13, HS đọc luyện tập SGK/12.    + Đối tượng thống kê là gì?  + Tiêu chí thống kê là gì?  + HS trả lời và tính được luyện tập. |  |
| **CỦNG CỐ DẶN DÒ (hoạt động kết nối)** | | | |
|  | | - Ghi nhớ các đặc điểm của biểu đồ cột kép.  - Làm bài tập 1; 2; 3 SGK tập 2 trang 12-13. |  |

**Tiết 59: LUYỆN TẬP**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận biết được biểu đồ cột kép.

- Miêu tả được biểu đồ cột kép, phân tích và xử lí được số liệu, nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu từ biểu đồ cột kép.

**2. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của giáo viên** | **Ghi chú** | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | | |
| **Bài 1: SGK/12**    HS đọc bài 1 và quan sát hình 14 trả lời miệng.  a) Trong ba buổi đầu tiên số học viên dùng nước giải khát trong mỗi buổi nhiều nhất là  ít nhất là  b) Số lượng học viên của khóa KTNN dùng nước giải khát nhiều hơn số học viên KTCN.  - Số lượng học viên của khóa KTNN nhiều hơn số lượng học viên của khóa KTCN.  c)   cốc nước giải khát;  Vì số lượng học viên của cả hai khóa dùng nước giải khát là 60 | -GV chiếu biểu đồ cột kép hình 14, HS đọc bài 1 và trả lời.  + Trong ba buổi đầu tiên, số học viên dùng nước giải khát ở mỗi buổi nhiều nhất là bao nhiêu? Ít nhất là bao nhiêu?  + So sánh số học viên dùng nước giải khát trong mỗi buổi của hai khóa bồi dưỡng. Em có thể đưa ra một giải thích hợp lí cho điều này được không?  + Để tránh lãng phí trong buổi học tiếp theo, em hãy chọn phương án đúng nhất đối với việc chuẩn bị nước giải khát cho học viên của cả hai khóa bồi dưỡng.  cốc nước giải khát;  cốc nước giải khát;  cốc nước giải khát;  cốc nước giải khát.  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | |  |
| **Bài 2:** SGK/12    - HS quan sát hình, thảo luận cặp đôi và trả lời vào vở.  a) Cửa hàng 1 bán được số áo trong 2 ngày là:  (chiếc)  Cửa hàng 2 bán được số áo trong 2 ngày là:  (chiếc)  b) Số tiền lãi cửa hàng 1 khi bán  chiếc áo là  đồng, số tiền lãi cửa hàng 2 khi bán  chiếc áo là  đồng. Số áo được bán ra ở cửa hàng 1 lớn hơn cửa hàng 2 và tiền lãi cũng vậy.  Do đó nhận định “Bán được càng nhiều áo thì càng lãi nhiều”là hợp lí.  - HS dưới lớp lắng nghe, nhận xét và nêu câu hỏi phản biện. | - GV chiếu bài 2, yêu cầu HS đọc bài 2, quan sát hình 15 và trả lời các câu hỏi.  a) Biểu đồ ở hình 15 thống kê số áo được bán ra trong hai ngày của hai cửa hàng kinh doanh. Mỗi cửa hàng đó đã bán được bao nhiêu chiếc áo trong hai ngày?  b) Biết rằng sau hai ngày nói trên, cửa hàng 1 đã lãi được đ và cửa hàng 2 đã lãi được đ. Nhận định “Bán được càng nhiều áo thì càng lãi nhiều” có hợp lí không?  **-** GV gọi 2 HS lên bảng làm bài.  - GV chốt lại kết quả. | |  |
| **Bài 3:** SGK/ 13    HS hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn và trả lời.  a) Số lượng ti vi bán được của mỗi cửa hàng trong tháng 5 ít hơn tháng 6.  Cửa hàng 1 bán được ít nhất, và nhiều nhất là cửa hàng 3.  b) Đồng ý với cả 4 đáp án  c) Số lượng ti vi mà cả 3 cửa hàng bán được trongtháng 6 nhiều hơn tháng 5 là:    (chiếc).  - World Cup(WC) 2018 diễn ra vào tháng 6 và được tổ chức tại Nga, vì hâm mộ và yêu thích thể thao của người người dân và sức hút của giải đấu nên số lượng ti vi bán ra phục vụ cho việc theo dõi các trận đấu trong tháng 6 tăng nhiều so với các tháng trong năm.  d) Năm 2018 có WC vì vậy 20 năm sau tính từ 2018 sẽ có 1 kì WC vì vậy em sẽ chọn tháng 6 là thời điểm được bán nhiều ti vi nhất.  HS các nhóm quan sát, nhận xét và nêu các câu hỏi phản biện. | - GV chiếu bài 3, yêu cầu HS quan sát hình 16 và thực hiện giải bài tập 3 SGK /13 theo nhóm 4 kĩ thuật khăn trải bàn.  a) So sánh số lượng ti vi bán được của mỗi cửa hàng trong tháng 5 và tháng 6.  b) Cửa hàng 3 bán được nhiều ti vi nhất trong cả tháng 5 và tháng 6. Em có thể đưa ra một lí do phù hợp nhất để giải thích cho kết quả nay được không? Em đồng ý với những nhận xét nào sau đây:  Cửa hàng 3 bán ti vi với giá rẻ nhất;  Cửa hàng 3 chăm sóc khách hàng tốt nhất;  Cửa hàng 3 có nhiều loại ti vi cho người mua hàng lựa chọn;  Cửa hàng 3 ở vị trí thuận lợi cho việc đi lại mua bán của người mua hàng?  c) Số lượng ti vi mà cả 3 cửa hàng bán được trong tháng 6 nhiều hơn số lượng ti vi mà cả ba cửa hàng hàng bán được trong tháng 5 là bao nhiêu chiếc? Em có biết giải bóng đá World Cup 2018 diễn ra vào tháng nào không? Sự kiện đó liên quan đến việc mua bán ti vi trong tháng 6 hay không?  d) Nếu 20 năm sau (tính từ 2018) em có một cửa hàng ti vi thì em chọn thời gian nào để có thể bán được nhiều ti vi nhất trong năm?  GV yêu cầu HS sử dụng kĩ thuật phòng tranh để trình bày sản phẩm của các nhóm. | |  |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | | |
| Bài tập:  **Giao nhiệm vụ 1**: Quan sát hình sau:    a) Đối tượng thống kê là gì? Tiêu chí thống kê là gì?  b) So sánh số học sinh nam và nữ của mỗi lớp.  c) Thông thường các bạn nam thích các bộ môn KHTN hơn các bạn nữ. Theo em trong ba lớp trên lớp nào là lớp năng khiếu các môn KHTN của trường? Em có nhận xét gì về các lớp còn lại?  **Giao nhiệm vụ 2**:  - Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.  - Ghi nhớ các đặc điểm của biểu đồ cột kép, đọc, mô tả được biểu đồ cột kép.  - Làm bài tập sau ra giấy và nộp vào tiết tiếp theo: Tự tìm hiểu một bảng số liệu, một biểu đồ trên các tiện thông tin hoặc SGK địa lý và mô tả, phân tích biểu đồ.  - Chuẩn bị bài mới: đọc trước nội dung bài 3: Mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản. | | NV1:  Nếu không còn thời gian cho HS về nhà làm. | |